

Số: 165 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất tỉnh Kiên Giang năm 2022 và các năm tiếp theo

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh cải thiện và nâng cao các chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải cách hành chính (PAR INDEX); hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh cải thiện, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất tỉnh Kiên Giang năm 2021 và các năm tiếp theo;

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 của Kiên Giang, qua đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng điều hành kinh tế của địa phương thuộc nhóm điều hành tương đối thấp. Điểm tổng hợp chỉ số PCI năm 2021 của Kiên Giang đạt 59,73 điểm (giảm 0,28 điểm so năm 2020), đứng hạng 60/63 cả nước (tăng 02 hạng so với năm 2020) và hạng 13/13 khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long. Tuy nhiên, trong đó chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất là điểm sáng nhất trong chỉ số PCI của tỉnh, kết quả năm 2021 đạt 7,53 điểm (tăng 1,28 điểm so năm 2020), hạng 9/63 trên cả nước (tăng 38 bậc so năm 2020). Để hướng tới mục tiêu giữ vững, tăng điểm, tăng hạng chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất trong năm 2022 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG KẾT QUẢ CHỈ SỐ TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT

1. Kết quả đạt được

Chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất năm 2021 đạt 7,53 điểm (tăng 1,28 điểm so năm 2020), hạng 9/63 trên cả nước (tăng 38 bậc so năm 2020, xếp trên cả tỉnh Quảng Ninh¹ hạng 15/63), hạng 2/13 khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long (xếp trên cả tỉnh Đồng Tháp² hạng 8/13), đứng thứ 01/10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh Kiên Giang; cao nhất từ năm 2014 (thời điểm Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực) đến nay; vượt kế hoạch chỉ tiêu đề ra (Chỉ tiêu năm

¹ Chỉ số PCI đứng đầu cả nước.

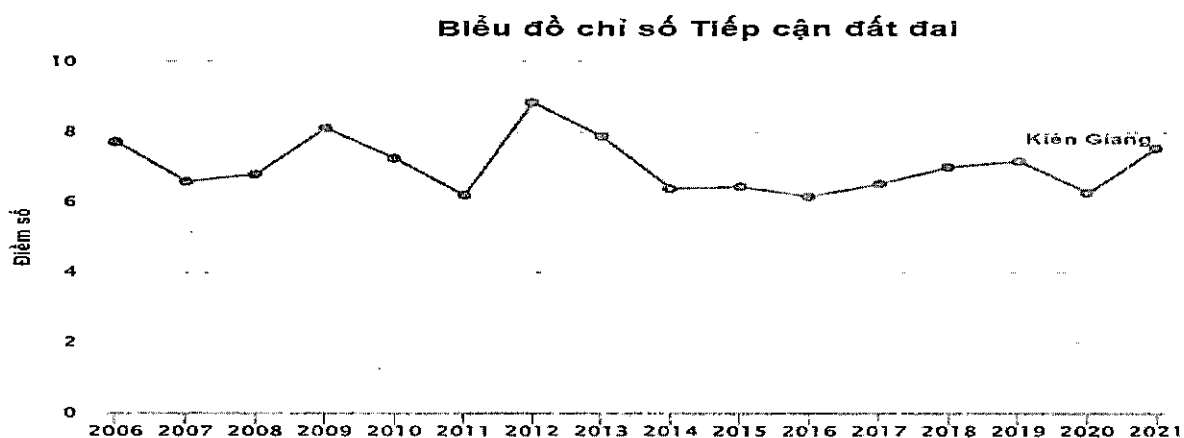
² Chỉ số PCI đứng đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long

2021: 6,69 điểm, hạng 30)³. Trong đó đặc biệt có nhiều chỉ số thành phần đứng đầu cả nước như: tỷ lệ doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh, tỷ lệ giải phóng mặt bằng; thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với giá thị trường.

Bảng 1. So sánh chỉ số PCI năm 2020 và năm 2021

TT	Các chỉ số thành phần	2020		2021		Tăng/giảm		Ghi chú
		Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	
1	Chi phí gia nhập thị trường	6,97	57	6.60	43	-0,37	14	Giảm điểm, tăng hạng
2	<i>Tiếp cận đất đai và tính ổn định sử dụng đất</i>	<i>6,25</i>	<i>47</i>	<i>7.53</i>	<i>9</i>	<i>1,28</i>	<i>38</i>	<i>Tăng điểm, tăng hạng</i>
3	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	5,18	61	4.48	63	-0,7	-2	Giảm điểm, giảm hạng
4	Chi phí thời gian để thực hiện các quy định	7,71	32	7.40	34	-0,31	-2	Giảm điểm, giảm hạng
5	Chi phí không chính thức	6,43	40	7.35	20	0,92	20	<i>Tăng điểm, tăng hạng</i>
6	Cạnh tranh bình đẳng	6,09	50	6.84	11	0,75	39	<i>Tăng điểm, tăng hạng</i>
7	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	5,48	58	6.52	48	1,04	10	<i>Tăng điểm, tăng hạng</i>
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	6,53	18	6.57	36	0,04	-18	<i>Tăng điểm, giảm hạng</i>
9	Đào tạo lao động	5,53	57	4.78	59	-0,75	-2	Giảm điểm, giảm hạng
10	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	5,64	62	6.58	51	0,94	11	<i>Tăng điểm, tăng hạng</i>
Tổng điểm số PCI		60,01	62	59.73	62	-0,28	02	Giảm điểm, tăng hạng

Hình 1. Biểu đồ chỉ số tiếp cận đất đai qua các năm (2006 – 2022)



³ Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

Chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất năm 2021 được cấu thành từ 14 chỉ số con (năm 2020 chỉ 11 chỉ số con). Năm 2021 có 14 chỉ số thành phần (4 chỉ số mới và bỏ 01 chỉ số của năm 2020). Trong 10/11 chỉ số của năm 2020 có 06 chỉ số tăng hạng, 01 chỉ số giữ nguyên hạng và 03 chỉ số giảm hạng, cụ thể như sau:

Bảng 2. So sánh chỉ số con năm 2020 và năm 2021

TT	Các chỉ số con	Năm 2020		Năm 2021		Ghi chú
		Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	
1	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ	27,5	22	8,5	4	Tăng 18 bậc
2	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý)	40%	50	83%	1	Tăng 49 bậc
3	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	18%	32	31%	53	Giảm 21 bậc
4	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	10%	20	0%	1	Tăng 19 bậc
5	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)	49%	63	19%	8	Tăng 55 bậc
6	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%) - Biến mới năm 2021			50%	26	
7	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%) - Biến mới năm 2021			25%	38	
8	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%) - Biến mới năm 2021			25%	33	
9	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	1,72	47	1,94	56	Giảm 9 bậc
10	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	23%	48	24%	48	Giữ nguyên
11	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	72%	58	92%	1	Tăng 57 bậc
12	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)	29%	35	11%	50	Giảm 15 bậc
13	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ	12%	24	7%	18	Tăng 6 bậc

TT	Các chỉ số con	Năm 2020		Năm 2021		Ghi chú
		Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	
	tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ nhúng nhiều (%)					
14	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/ hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai - Biến mới năm 2021			67%	48	
15	Tỷ lệ DN có mặt bằng kinh doanh và có GCNQSDĐ (%)_ Biến đã bỏ năm 2021	59%				

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh kết quả đạt được rất khả quan các chỉ số thành phần của chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất năm 2021 như nêu trên thì có các chỉ số sau giảm hạng so với năm 2020: *Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch*, *“Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)”*, *“Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất”*.

Điều đó cho thấy trên địa bàn tỉnh, trong năm 2021 doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về thiếu quỹ đất sạch, thủ tục hành chính còn khó khăn hơn so với năm 2020, rủi ro bị thu hồi đất còn cao. Đây là hạn chế trong các chỉ số thành phần của chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất năm 2021.

3. Nguyên nhân

Qua thực tiễn triển khai trong năm 2021, để đạt được những kết quả nêu trên do các nguyên nhân sau:

- Đó là tỉnh đã có quyết tâm chính trị, tinh thần cạnh tranh, nỗ lực kiên trì và đặc biệt là tinh thần cầu thị, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp và người dân.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành tài nguyên và môi trường đã thật sự chủ động, xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng để cải thiện và nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất.

- Ngành Tài nguyên và Môi trường đã nhận thức rõ những lĩnh vực cần cải thiện, nhận diện những khoảng cách về chính sách và thực thi chính sách cần phải lấp đầy, những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp cần phải tháo gỡ cũng như những kỳ vọng, mục tiêu cần hướng tới. Từ đó luôn theo sát, hỗ trợ doanh nghiệp một cách hiệu quả; không ngừng cải cách thủ tục hành chính, tìm kiếm và chủ động thiết lập nhiều kênh, nhiều cách thức khác nhau để lắng nghe, tạo không gian mở và thân thiện, gần gũi giữa chính quyền các cấp, các sở, ngành với nhà đầu tư, doanh nghiệp... Điều này nhằm chăm sóc, phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp từ những việc nhỏ nhất tạo niềm tin trong cộng đồng nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Bên cạnh kết quả đạt được phải thừa nhận rằng công tác tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư còn hạn chế, thủ tục hành chính chưa được cải thiện, nguyên nhân là do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh mới bước đầu quan tâm, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện. Bên cạnh đó UBND cấp huyện cũng chưa thật sự quyết tâm, chưa chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; mặc dù tỉnh đã không ngừng cải cách thủ tục hành chính về đất đai nhưng kết quả đạt được vẫn chưa khả quan. Ngoài ra nguyên nhân nữa là trình trạng điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng sau thời gian ngắn mới phê duyệt quy hoạch, nhất là điều chỉnh, thay đổi chức năng sử dụng đất còn diễn ra do nhiều nguyên nhân khác nhau, không dự báo tốt tình hình quy hoạch, dẫn đến phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, thiếu tính ổn định trong sử dụng đất, rủi ro bị thu hồi đất cao, tạo dư luận không tốt trong xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy những kết quả tích cực đã đạt được để tiếp tục nâng lên bền vững, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc duy trì và nâng cao kết quả đã đạt được, kiên quyết khắc phục có hiệu quả các hạn chế, yếu kém, nâng cao chỉ số nêu trên của tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo, góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực.

- Đề ra các giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả tại từng cơ quan, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các chỉ số con của chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh, đảm bảo các chỉ số tăng dần qua hàng năm, phấn đấu năm 2022 các chỉ số trên được cải thiện rõ rệt.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan hành chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quán triệt và nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính thông qua việc đánh giá chỉ số PCI của tỉnh (trong đó có chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất), qua đó nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thực hành dân chủ và tuân thủ pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ Nhân dân, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp ở các ngành, các cấp từ tỉnh đến cấp huyện và cấp xã trong việc cải thiện và nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh; coi đây là

- nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của cả hệ thống chính trị, trong đó chủ thể chính là cơ quan hành chính Nhà nước các cấp của tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc cải thiện và nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh. Kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu và là cơ sở để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tính năng động của các cơ quan, đơn vị trong cải thiện chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh. Trong năm 2022 và các năm tiếp theo tập trung hướng tới mục tiêu giữ vững, tăng điểm, tăng hạng chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất, cải thiện mạnh và nâng cao các chỉ số con có điểm số thấp hơn điểm số trung vị cả nước; duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số tăng và cao hơn (hoặc bằng) điểm số trung vị cả nước. Từ đó cải thiện và tăng hạng chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh được xếp vào nhóm khá trở lên so với các tỉnh, thành phố của cả nước, góp phần nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

TT	Năm	Điểm	Hạng
1	2022	7,55	8
2	2023	7,57	7
3	2024	7,61	5
4	2025	7,63	3

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh cải thiện và nâng cao các chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải cách hành chính (PAR INDEX); hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh cải thiện, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất tỉnh Kiên Giang năm 2021 và các năm tiếp theo.

Ngoài các kế hoạch nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất tỉnh Kiên Giang năm 2022 và các năm tiếp theo. Trong đó tập trung vào các nội dung trọng tâm như sau:



1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm rà soát và xây dựng danh mục, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng kế hoạch tạo quỹ đất sạch.

Thời gian thực hiện: hàng quý

b) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng quy chế tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phi đơn vị hành chính đối với công tác cấp đổi, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt để triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: hoàn thành trong quý III năm 2022.

c) Nhân rộng mô hình cung cấp thông tin về đất đai thông qua phương thức điện tử của thành phố Phú Quốc và huyện Kiên Hải sang các huyện, thành phố còn lại.

Thời gian thực hiện: hoàn thành trong quý III năm 2022.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm rà soát và xây dựng danh mục, kế hoạch đầu tư dự án có sử dụng đất

Thời gian thực hiện: hàng quý

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó có phân công cụ thể tiến độ, trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, từng đơn vị, hàng tháng báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời theo dõi, chỉ đạo thực hiện; Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng tháng, quý để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng trên địa bàn, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng tự ý chia lô, tách thửa trái quy định, xây dựng công trình trái phép, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, lấn chiếm đất đai, ... nhất là đối với đất rừng, đất do Nhà nước quản lý gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng.

Thời gian thực hiện: hàng tháng, hàng quý

4. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất tham gia giám sát, quản lý quy hoạch, hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ trong thời gian ngắn; đảm bảo việc lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt theo quy định tại khoản 8 Điều 35 của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung

tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch).

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *Thư*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT Xúc tiến ĐT, TM&DL Kiên Giang;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND cấp xã;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P.KT; P.TH;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, hdtan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thư

Nguyễn Thanh Nhân

